

KẾ HOẠCH

**Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện quy định của Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý những quy định, thủ tục hành chính (TTHC) không cần thiết, không hợp lý, không đảm bảo tính hợp pháp; các TTHC phức tạp, mâu thuẫn, chồng chéo, không cụ thể, không rõ ràng (về quy trình, hồ sơ, thời gian, yêu cầu điều kiện giải quyết, mẫu đơn, mẫu tờ khai), không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện; gây khó khăn, phiền hà và cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

b) Thúc đẩy cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm bớt số lần đi lại, thời gian thực hiện TTHC và tiết kiệm chi phí hoạt động; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho tổ chức, cá nhân; góp phần nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính, Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm và hiệu quả; bảo đảm TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp pháp, hợp lý, chi phí tuân thủ thấp nhất và lợi ích đạt được cao nhất.

b) Việc thực hiện rà soát phải đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định; kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể với mục tiêu cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC,

50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở kết nối, tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa; cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu số, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã được số hóa

c) Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

d) Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền trong thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương để phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương sau khi sắp xếp, nhất là các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thời hạn giải quyết dưới 10 ngày làm việc.

đ) Phân biệt việc thống kê, cập nhật các quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh khi TTHC có sự thay đổi để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố **không phải** là hoạt động rà soát, đánh giá TTHC.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát

Các sở, ban, ngành và địa phương rà soát các nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan, đơn vị có liên quan với các cơ quan hành chính nhà nước khác, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó, tập trung lựa chọn các quy định, TTHC có thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc trở lên; các TTHC không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết; các quy định, TTHC có liên quan chặt chẽ với nhau, kết quả thực hiện TTHC này là tiền đề để thực hiện TTHC tiếp theo.

2. Cách thức rà soát

a) Thực hiện rà soát đánh giá quy định, TTHC có liên quan theo hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

b) Tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (*việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC thực hiện theo hướng*

dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP).

3. Danh mục rà soát cụ thể

a) Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm:

Stt	Tên/nhóm TTHC	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Bắt đầu	Hoàn thành
1	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 02/2026	Trước ngày 01/8/2026
2	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 02/2026	Trước ngày 01/8/2026
3	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Công Thương.	- Sở Công Thương chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 02/2026	Trước ngày 01/8/2026
4	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.	- Sở Tài chính chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 02/2026	Trước ngày 01/8/2026
5	Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.	- Sở Y tế chủ trì. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.	Tháng 02/2026	Trước ngày 01/8/2026

Căn cứ nhóm quy định, TTHC trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết được giao tại Danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 nêu trên, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài chính, Y tế ban hành văn bản để triển khai thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; trong đó, quyết định **số lượng TTHC của từng lĩnh vực cụ thể**, đồng thời chủ động quyết định thêm các lĩnh vực khác nếu thấy cần thiết.

b) Ngoài việc thực hiện theo Danh mục nêu trên, các sở, ban, ngành còn lại và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động quyết định cụ thể các **lĩnh vực, số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương** theo hướng ưu tiên tập trung rà soát nhóm quy định, TTHC/nhóm TTHC liên thông: Khoa học, công nghệ; đất đai; môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh; đầu tư; rà soát

các loại chứng chỉ, giấy phép đề đề xuất, kiến nghị thu gọn, tránh trùng lặp; lĩnh vực có số lượng hồ sơ TTHC phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn.

c) Lưu ý, Danh mục rà soát, đánh giá TTHC của từng cơ quan và địa phương gồm các thông tin sau: (1) Tên/nhóm của từng TTHC cụ thể; (2) Lĩnh vực của TTHC tương ứng; (3) Cơ quan thực hiện: Chủ trì; phối hợp; (4) Thời gian bắt đầu thực hiện rà soát và thời gian hoàn thành.

4. Kết quả thực hiện

a) Nhóm quy định, TTHC có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương:

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá, gồm:

+ (1) Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC, nội dung các quy định pháp luật về TTHC mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, cần phân cấp thẩm quyền giải quyết, không còn phù hợp với thực tiễn và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC.

+ Sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với trường hợp rà soát nhóm) của cơ quan, đơn vị đề xuất.

- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt báo cáo Văn phòng chính phủ và Bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực có TTHC được rà soát, đánh giá.

b) Nhóm quy định, TTHC có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của cơ quan, đơn vị đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC (**nội dung báo cáo theo điểm a Khoản 4 này**).

- Đề xuất và tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát.

+ Công bố TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho hoạt động rà soát, đánh giá quy định, TTHC thực hiện theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện xây dựng kế hoạch rà soát cụ thể của từng cơ quan, đơn vị gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, tổng

hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phân công công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trực tiếp phụ trách và giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị chức năng có liên quan.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện rà soát theo kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

c) Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài chính, Y tế được giao chủ trì thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2026 và các cơ quan, đơn vị còn lại gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, đánh giá chất lượng **trước ngày 01 tháng 8 năm 2026**.

d) Trên cơ sở đánh giá chất lượng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá TTHC, cụ thể:

- Đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương: Gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 01 tháng 9 năm 2026** để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan.

- Đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh: Đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng TTHC/nhóm TTHC được rà soát theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP (dự thảo quyết định), gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 01 tháng 10 năm 2026** để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Tổ chức thực thi phương án thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh:

- Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ nội dung các quy định, TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở, ban, ngành tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ quy định về TTHC trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi phương án đơn giản hóa TTHC được phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.

- Đối với công bố TTHC, nhóm TTHC liên thông: Sở, ban, ngành tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình hoặc TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị mình chủ trì thực hiện.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; báo cáo kịp thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu những cơ quan, địa phương không triển khai thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện rà soát không có kết quả và tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Văn phòng Chính phủ, Bộ, ngành liên quan theo quy định.

b) Đánh giá chất lượng rà soát theo các nội dung: Việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa, nội dung kiến nghị; tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC;

đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông; bảng tổng hợp kết quả rà soát TTHC của các cơ quan, đơn vị (*trong trường hợp cần thiết tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động hoặc huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc đánh giá này*). Trường hợp các biểu mẫu, phương án, đề xuất, bảng tổng hợp chưa đạt yêu cầu thì gửi trả lại và yêu cầu được cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC thực hiện bổ sung, chỉnh sửa cho đạt yêu cầu; nếu các cơ quan, đơn vị không thống nhất thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

c) Chủ động rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, nhóm TTHC liên thông so với quy định pháp luật trên một số lĩnh vực trọng tâm được nêu tại Khoản 3 Mục II Kế hoạch này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, kiến nghị Văn phòng chính phủ, các Bộ, ngành liên quan đề nghị xem xét, xử lý kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

đ) Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC hoặc công bố TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và địa phương.

e) Theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC latin. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang